

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 18 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức bị thiệt hại do GPMB thực hiện dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát).
Địa bàn: phường Nhơn Thành và xã Cát Tân (Đợt 3)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 61/2019/QĐ –UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Căn cứ Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (Đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 12/2/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để phục vụ bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Văn bản số 102/TTr-HĐBT ngày 10/4/2020 và Biên bản cuộc họp ngày 08/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 18 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức bị thiệt hại do GPMB thực hiện dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát), địa bàn phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn và xã Cát Tân, huyện Phù Cát, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự trù cưỡng chế là: **9.633.121.000 đồng** (Chín tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, một trăm hai mươi một ngàn đồng). Trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình là: 8.573.812.000 đồng, bao gồm:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất:	3.732.906.000 đồng;
+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	4.412.935.000 đồng;
+ Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu:	13.971.000 đồng;
+ Giá trị bồi thường di chuyển tài sản, hỗ trợ khác:	316.000.000 đồng;
+ Giá trị thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB:	98.000.000 đồng
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 02 tổ chức:	851.942.000 đồng
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	188.515.000 đồng.
- Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất:	18.852.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát).

(Kèm theo Phụ lục I, II và Phương án chi tiết theo Văn bản số 102/TTr-HĐBT ngày 10/4/2020 của Thường trực Hội đồng bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ QL 1 đến cổng sân bay Phù Cát)).

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K7, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC I

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO 18 HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ GPMB
THỰC HIỆN DỰ ÁN MỞ RỘNG ĐƯỜNG VÀO SÂN BAY PHÙ CÁT (ĐOẠN TỪ QUỐC LỘ 1 ĐẾN CÔNG SÂN BAY)**

ĐỊA BÀN : PHƯỜNG NHƠN THÀNH, THỊ XÃ AN NHƠN (ĐỢT 3)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Đất ở được BT (m ²)	Đất không đủ điều kiện BT, HT (m ²)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa VKT,	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Khả, vợ Nguyễn Thị Hường	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	5	10	64,00	64,00	49,60	14,40	240.560.000	240.560.000	210.428.012	0	28.000.000	5.000.000	483.988.012	hộ được giao đất tái định cư
2	Võ Đình Phụng, vợ Trần Thị Hữu Hạnh	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	26	10	111,90	21,30		21,30	0	0	9.278.500	3.910.000	0	5.000.000	18.188.500	
3	Mai Quốc Hoàng, vợ Ngô Thị Thanh Tuyền	KV Vĩnh Phú, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	13	9	645,90	98,60	86,50	12,10	419.525.000	419.525.000	401.379.524	731.000	17.000.000	6.000.000	844.635.524	hộ được giao đất tái định cư
4	Nguyễn Văn Khới, vợ Lê Thị Lan Phương	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	32	10	214,50	42,40	36,80	5,60	178.480.000	178.480.000	173.644.212	845.000	16.000.000	5.000.000	373.969.212	
5	Trần Thị Trang	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	5	10	539,40	80,90	80,90		392.365.000	392.365.000	196.453.701	260.000	16.000.000	5.000.000	610.078.701	hộ được giao đất tái định cư
6	Lê Hồng, vợ Nguyễn Thị Hoa	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	9	10	129,20	53,00	37,30	15,70	180.905.000	180.905.000	250.120.256	80.000	16.000.000	5.000.000	452.105.256	
7	Trương Đình Hoàng, vợ Trần Thị Minh	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	45	10	263,00	38,80	38,80		113.041.000	113.041.000	91.102.111	3.450.000	24.000.000	5.000.000	236.593.111	

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Đất ở được BT (m ²)	Đất không đủ điều kiện BT, HT (m ²)	Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa VKT,	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
8	Nguyễn Thị Thanh Lan, chồng Đào Anh Sơn	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	37	10	267,90	28,10	28,10	0,00	95.540.000	95.540.000	242.515.480	0	24.000.000	5.000.000	367.055.480	
9	Nguyễn Thành Nhân, vợ Nguyễn Thị Kim Yên	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	38	10	434,50	63,50	63,50	0,00	215.900.000	215.900.000	304.123.000	1.260.000	16.000.000	5.000.000	542.283.000	
10	Nguyễn Như Thu, vợ Nguyễn Thị Tuyết Nhung	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	23	10	277,50	33,40	0,00	33,40	0	0	29.771.308	1.885.000	0	5.000.000	36.656.308	
11	Trần Công Danh, vợ Trà Nguyễn Tổ Oanh	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	47	10	72,20	31,40	31,40		106.760.000	106.760.000	22.794.980	1.490.000	0	5.000.000	136.044.980	
12	Đoàn Hồng Thái, vợ Nguyễn Thị Anh	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	19	10	53,60	53,60	0,00	53,60	0	0	0	60.000	0	5.000.000	5.060.000	
13	Nguyễn Thị Thu Hà	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	8	3	58,00	58,00	49,30	8,70	239.105.000	239.105.000	200.440.782	0	27.000.000	5.000.000	471.545.782	hộ được giao đất tái định cư
14	Nguyễn Thanh Tuấn, vợ Nguyễn Thị Thanh Tâm	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	7	3	64,70	64,70	61,40	3,30	297.790.000	297.790.000	382.693.530	0	29.000.000	7.000.000	716.483.530	hộ được giao đất tái định cư
15	Cao Thị Hường	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	23	10	55,40	55,40	55,40		268.690.000	268.690.000	716.985.894	0	29.000.000	7.000.000	1.021.675.894	hộ được giao đất tái định cư
16	Trần Văn Đạt, vợ Nguyễn Thị Lựu	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	17	10	68,60	68,60	53,70	14,90	260.445.000	260.445.000	601.896.879	0	30.000.000	7.000.000	899.341.879	hộ được giao đất tái định cư

